

## ĐÀO TẠO TIẾN SĨ CÁC NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI Ở AUSTRALIA VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

Nguyễn Hữu Cương - Trường Đại học New South Wales, Australia

Ngày nhận bài: 27/11/2017; ngày sửa chữa: 18/12/2017; ngày duyệt đăng: 19/12/2017.

**Abstract:** On April 4th, 2017, the Minister of Education and Training promulgated the new doctoral training regulation consisting of many strict rules focusing on admission, supervisors and conditions for dissertation defence. In order to have information to benchmark doctoral training in our country with that of foreign countries, this paper discusses the processes of PhD admission and training in social sciences in Australia. In addition, the research provides several recommendations to enhance the quality of doctoral training in domestic institutions.

**Keywords:** Doctoral training, social sciences, quality, research, Australia.

### 1. Mở đầu

Australia được biết đến với nền giáo dục tiên tiến. Văn bằng do nhiều trường đại học của Australia cấp được quốc tế công nhận. Ngoài ra, nhiều trường đại học của Australia được xếp hạng nằm trong số những trường đại học hàng đầu trên thế giới. Những chương trình đào tạo tiến sĩ tại các trường đại học của Australia cũng được đánh giá rất cao, qua đó thu hút học viên từ nhiều nơi trên thế giới. Bài viết này trình bày về việc đào tạo tiến sĩ ở Australia, cụ thể là đào tạo tiến sĩ các ngành khoa học xã hội. Nghiên cứu trọng tâm vào những quy định tuyển sinh đầu vào, quy trình tuyển chọn ứng viên, bảo vệ đề cương nghiên cứu, thông qua đạo đức nghiên cứu, báo cáo kết quả nghiên cứu hằng năm, quy định về bài báo và báo cáo tại hội thảo quốc tế và đánh giá luận án tiến sĩ.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Đào tạo tiến sĩ các ngành khoa học xã hội ở Australia

Các trường đại học của Australia được tự chủ hoàn toàn về xây dựng chương trình đào tạo. Tuy nhiên, các chương trình khi xây dựng phải phù hợp với Khung văn bằng quốc gia Australia. Với các chương trình đào tạo tiến sĩ thì những chương trình này phải được xây dựng để những người tốt nghiệp đạt được những kiến thức, kỹ năng và khả năng ứng dụng kiến thức và kỹ năng trong công việc ở mức 10 - mức cao nhất của Khung văn bằng quốc gia Australia. Ngoài ra, các trường đại học của Australia cũng hoàn toàn tự chủ trong quá trình tuyển sinh đầu vào cũng như thực hiện đào tạo. Những phần dưới đây trình bày cụ thể về quá trình đào tạo tiến sĩ các ngành khoa học xã hội ở các trường đại học Australia.

##### 2.1.1. Quy định về tuyển sinh đầu vào

Việc tuyển sinh đầu vào các ngành đào tạo tiến sĩ tại các trường đại học của Australia được thực hiện qua xét

hồ sơ. Mỗi trường có quy định riêng về điều kiện đủ để nộp hồ sơ. Tuy nhiên, quy định tối thiểu để hồ sơ được xem xét là tốt nghiệp đại học loại khá với điểm trung bình chung từ 75/100 trở lên hoặc có bằng thạc sĩ với điểm trung bình chung tối thiểu là 75/100. Trong đó, cấu phần về nghiên cứu (luận văn, dự án) phải chiếm ít nhất 25%.

Đối với những người học thạc sĩ ứng dụng (coursework) hoặc tỉ lệ nghiên cứu thấp hơn 25% thì phải cung cấp các bằng chứng chứng tỏ năng lực nghiên cứu khoa học của mình như các bài báo đăng trên các tạp chí nghiên cứu, bài trình bày tại hội thảo chuyên ngành. Thông thường với những trường hợp này, các trường thường phải xét hồ sơ kĩ hơn và thực hiện một số kiểm tra thêm như phỏng vấn hoặc yêu cầu cung cấp các bài báo [1], [2], [3].

Ngoài những quy định về văn bằng và điểm số, người dự tuyển nếu không phải là người bản ngữ nói tiếng Anh còn phải đáp ứng yêu cầu về tiếng Anh. Thông thường, yêu cầu có chứng chỉ IELTS hoặc các chứng chỉ tương đương đạt ít nhất 7.0, trong đó kĩ năng viết thấp nhất 7.0 và không có kĩ năng nào dưới 6.0 [4], [5], [6].

Những quy định trên chỉ là mức tối thiểu và những hồ sơ chỉ đạt ở mức tối thiểu thường khó được chấp nhận ở những trường hoặc những ngành có tính cạnh tranh cao.

##### 2.1.2. Quy trình tuyển chọn ứng viên làm nghiên cứu sinh

Mỗi trường đại học của Australia và mỗi ngành học có quy trình tuyển chọn ứng viên làm nghiên cứu sinh (NCS) khác nhau. Tuy nhiên, các bước cơ bản thường là: 1) Ứng viên xác định lĩnh vực nghiên cứu và xem xét các điều kiện để nộp hồ sơ; 2) Chuẩn bị đề cương nghiên cứu và tìm giáo sư hướng dẫn; 3) Chuẩn bị và nộp hồ sơ; 4) Hồ sơ được chấp thuận và nhà trường gửi giấy thông báo nhập học; 5) Đóng học phí và nhập học.

Trong các bước này thì bước chuẩn bị đề cương nghiên cứu và tìm giáo sư hướng dẫn là khó khăn và vất vả nhất. Đề cương nghiên cứu là văn bản rất quan trọng để tìm giáo sư hướng dẫn và nộp hồ sơ. Thông thường, đề cương nghiên cứu bao gồm: tên đề tài dự kiến nghiên cứu, mục đích nghiên cứu và tầm quan trọng của nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, thông tin về các công trình nghiên cứu trước đây có liên quan.

Ứng viên sẽ sử dụng đề cương nghiên cứu này để tìm giáo sư hướng dẫn. Các trường đại học của Australia thường công bố công khai danh sách các giáo sư có thể hướng dẫn NCS với các thông tin cụ thể về chuyên môn, chuyên ngành sẽ hướng dẫn trên website của trường. Khi tìm được giáo sư phù hợp, ứng viên sẽ gửi đề cương nghiên cứu cùng những thông tin về việc học tập, nghiên cứu trước đây, công việc đang làm cho giáo sư đó và mong muốn giáo sư sẽ đồng ý hướng dẫn. Các giáo sư thường xem xét đề cương nghiên cứu và những thông tin về ứng viên rất kỹ lưỡng trước khi đưa ra quyết định “nhận” hay “không nhận” sinh viên đó. Một số ứng viên được “nhận” chỉ sau khi liên lạc với một hoặc hai giáo sư do đề tài phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của giáo sư và có hướng nghiên cứu khả thi. Nhiều người phải liên lạc với cả 10 hoặc 20 người nhưng cũng không được nhận do đề tài không hợp lý, hướng nghiên cứu không khả thi hoặc ứng viên không chứng tỏ đủ năng lực nghiên cứu để làm NCS. Đây được coi là bước thứ nhất để sàng lọc những người đủ năng lực để làm NCS.

Sau khi đã tìm được giáo sư hướng dẫn, ứng viên sẽ chuẩn bị hồ sơ đề nộp cho trường. Hồ sơ bao gồm nhiều văn bản như các văn bằng và bằng điểm, nhưng đặc biệt quan trọng là đề cương nghiên cứu và việc xác nhận hướng dẫn đề tài của giáo sư. Hội đồng tuyển chọn của trường sẽ xét duyệt các hồ sơ. Việc được giáo sư chấp thuận hướng dẫn không đảm bảo ứng viên sẽ được nhận vào làm NCS tại trường. Các thành viên hội đồng tuyển chọn với nhiều giáo sư cùng chuyên ngành với đề tài nghiên cứu của ứng viên sẽ đánh giá hồ sơ với sự lưu tâm đặc biệt vào đề tài nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và năng lực nghiên cứu của ứng viên. Những đề tài không phù hợp, không xứng tầm hoặc quá rộng, hoặc quá hẹp sẽ không được xem xét. Ngoài ra, những ứng viên không có hoặc có ít minh chứng về việc nghiên cứu trước đây cũng sẽ bị loại [2], [7], [8].

### 2.1.3. Bảo vệ đề cương nghiên cứu

Nếu hồ sơ xin học tiến sĩ được chấp thuận, nhà trường sẽ gửi giấy báo nhập học cho ứng viên. Ứng viên sẽ tìm các nguồn học bổng hoặc tự túc để theo học chương trình đào tạo tiến sĩ. Thời gian đào tạo tiến sĩ ở Australia từ 3-4 năm đối với những NCS học toàn thời gian (full-time)

hoặc gấp đôi đối với những NCS học bán thời gian (part-time). Yêu cầu thời gian học tập và nghiên cứu tại trường từ 35-40 giờ/tuần và 48 tuần/năm (được nghỉ 4 tuần/năm).

Trong năm đầu tiên, sau từ 9-12 tháng, NCS phải thực hiện bảo vệ đề cương nghiên cứu, thực chất là bảo vệ tư cách ứng viên tiến sĩ (confirmation of candidature) trước Hội đồng đánh giá. Đây là một hội đồng khoa học gồm 3 giáo sư có cùng chuyên ngành với đề tài nghiên cứu. Hội đồng sẽ đánh giá mức độ nghiên cứu của ứng viên và phương pháp sẽ triển khai nghiên cứu.

Để thực hiện buổi bảo vệ này, ứng viên phải chuẩn bị văn bản và gửi cho Khoa, Hội đồng đánh giá trước buổi bảo vệ ít nhất một tháng. Văn bản gửi đi khoảng 50-80 trang là kết quả đã nghiên cứu, thường là phần giới thiệu về đề tài, tổng quan và cơ sở lí luận, phương pháp nghiên cứu, kế hoạch và đường hướng cho việc nghiên cứu trong năm tiếp theo và cho đến khi hoàn thành luận án.

Kết quả của buổi bảo vệ đề cương nghiên cứu được đánh giá ở 3 cấp độ: *hài lòng*, *hài lòng một phần* và *không hài lòng*. Những ứng viên được đánh giá “hài lòng” sẽ tiếp tục thực hiện nghiên cứu như kế hoạch đã đề ra. Những ứng viên được đánh giá “hài lòng một phần” sẽ được Hội đồng đưa ra các khuyến nghị để thực hiện nghiên cứu thêm hoặc phải thay đổi phương pháp nghiên cứu. Sau từ 3-6 tháng, Hội đồng sẽ họp với NCS và giáo sư hướng dẫn để thảo luận về những tiến triển trong nghiên cứu của NCS theo như khuyến nghị. Nếu các khuyến nghị đã được thực hiện, NCS sẽ được đánh giá “hài lòng”. Nếu các khuyến nghị chưa được thực hiện hoặc nghiên cứu không có gì tiến triển thêm, Hội đồng sẽ đánh giá “không hài lòng”. Những NCS bị đánh giá “không hài lòng” sẽ phải quay lại học từ đầu và tìm hướng nghiên cứu mới hoặc bị buộc thôi học [9], [10], [11].

Như vậy, việc bảo vệ đề cương nghiên cứu là một bước để NCS chứng tỏ năng lực nghiên cứu và hướng nghiên cứu của mình. Đây cũng là một khâu để kiểm soát những nghiên cứu không đúng hướng, kém chất lượng.

### 2.1.4. Thông qua Đạo đức Nghiên cứu

Trong các nghiên cứu xã hội học thường bao gồm nghiên cứu thực địa hoặc thu thập dữ liệu. Thông thường, việc này liên quan đến khảo sát, phỏng vấn, quan sát hoặc thảo luận nhóm. Theo quy định, NCS trước khi đi thực địa hoặc thu thập dữ liệu phải nhận được văn bản đồng ý của Ủy ban Đạo đức Nghiên cứu (Research Ethics Committee) của trường. NCS hoặc giáo sư hướng dẫn chính phải nộp hồ sơ cho Ủy ban Đạo đức Nghiên cứu. Trong hồ sơ, phải nêu rõ các phương pháp nghiên cứu, công cụ nghiên cứu, đối tượng sẽ tham gia cung cấp dữ liệu và mẫu văn bản đồng ý tham gia nghiên cứu. Mục

đích của việc này là để bảo vệ nhà trường, bảo vệ NCS và người tham gia cung cấp dữ liệu. Ủy ban Đạo đức Nghiên cứu sẽ họp để xem từng hồ sơ cụ thể. Trung bình phải mất khoảng 3-5 tháng để hồ sơ được thông qua và NCS phải chỉnh sửa hồ sơ nhiều lần. Với những đối tượng tham gia nghiên cứu là trẻ em, người già, người tàn tật thì thời gian có thể kéo dài đến 10 tháng hoặc một năm vì Ủy ban Đạo đức Nghiên cứu cần làm rõ việc lấy dữ liệu có minh bạch, khách quan hay không và có làm tổn hại đến những người cung cấp dữ liệu hay không [12].

Kết quả nghiên cứu có thể bị hủy bỏ nếu như NCS thực hiện việc thu thập dữ liệu trước khi nhận được văn bản đồng ý của Ủy ban Đạo đức Nghiên cứu hoặc không được người tham gia nghiên cứu đồng ý bằng văn bản. Đây cũng là một khâu để đảm bảo chất lượng các luận án tiến sĩ của Australia.

#### 2.1.5. Báo cáo kết quả nghiên cứu hằng năm

Ngoài việc bảo vệ đề cương nghiên cứu sau hoặc trong năm thứ nhất, mỗi năm tiếp theo, NCS đều phải báo cáo kết quả nghiên cứu trước Hội đồng chuyên môn của trường. Thành phần của Hội đồng, quy trình báo cáo kết quả nghiên cứu và ý kiến của Hội đồng tương tự như đối với bảo vệ đề cương nghiên cứu. Đây được coi là việc giám sát thường niên của nhà trường đối với tiến độ thực hiện luận án của NCS và cũng là cơ hội để nhà trường đưa ra các khuyến nghị hỗ trợ NCS thực hiện nghiên cứu theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra [10], [11], [13].

Thông thường, sau năm thứ hai, NCS sẽ báo cáo về kết quả của việc nhận được chấp thuận của Ủy ban Đạo đức Nghiên cứu, việc đi nghiên cứu thực địa hoặc thu thập dữ liệu. Hết năm thứ 3, NCS sẽ báo cáo về việc phân tích dữ liệu, một số kết quả ban đầu có được từ việc phân tích dữ liệu và các nội dung chính của luận án. Trước khi nộp luận án khoảng 2 tháng, NCS sẽ báo cáo kết quả của toàn bộ luận án.

#### 2.1.6. Quy định về bài báo, báo cáo tại hội thảo quốc tế

NCS các ngành khoa học xã hội ở các trường đại học của Australia không bắt buộc phải có bài báo hoặc bài trình bày hội thảo quốc tế như các ngành khoa học tự nhiên. Tuy nhiên, các NCS thường cố gắng để có bài báo đăng trên tạp chí quốc tế hoặc chí ít thì cũng có bài trình bày trong các hội thảo quốc tế. Các trường thường dành một khoản kinh phí để hỗ trợ NCS đi báo cáo tại hội thảo trong nước hoặc ngoài nước ít nhất một lần trong cả quá trình nghiên cứu [14].

Việc có bài báo hoặc bài trình bày tại hội thảo có ích rất nhiều cho NCS trong quá trình hoàn thiện luận án, cũng như thuận lợi trong đợt bảo vệ đề cương nghiên cứu và các đợt báo cáo kết quả nghiên cứu hằng năm.

#### 2.1.7. Đánh giá luận án tiến sĩ

Các trường đại học của Australia không quy định NCS các ngành khoa học xã hội phải bảo vệ luận án. Luận án sau khi hoàn thành và được các giáo sư hướng dẫn thông qua sẽ được nộp cho trường. Nhà trường sẽ có trách nhiệm gửi luận án đi chấm. Việc đánh giá luận án thường do 2 hoặc 3 giáo sư cùng chuyên ngành hoặc các chuyên ngành có liên quan nhưng không giảng dạy hoặc làm việc tại trường thực hiện. Trong số các giáo sư đánh giá luận án thường có một giáo sư ở nước ngoài.

Giáo sư hướng dẫn có thể đề xuất nhà trường danh sách các giáo sư tham gia đánh giá luận án. Tuy nhiên, việc gửi luận án cho giáo sư nào là do nhà trường quyết định và danh sách các giáo sư chấm luận án được giữ bí mật. Luận án chỉ được đánh giá đạt khi tất cả các giáo sư đánh giá cho đạt [14], [15].

#### 2.2. Một số khuyến nghị cho Việt Nam

Qua việc nghiên cứu những quy định về đào tạo tiến sĩ các ngành khoa học xã hội ở một số trường đại học Australia và qua thực tiễn, tác giả có một số khuyến nghị về việc đào tạo trình độ tiến sĩ ở Việt Nam như sau:

*Thứ nhất*, nên quy định một trong các điều kiện để tuyển sinh NCS là ứng viên dự tuyển phải có minh chứng về sự liên hệ và đồng ý hướng dẫn nghiên cứu của một người hướng dẫn. Điều này đảm bảo cơ sở đào tạo có đúng và đủ người hướng dẫn đúng với chuyên ngành của ứng viên.

*Thứ hai*, nên quy định về đạo đức nghiên cứu. Trong các chuyên ngành khoa học xã hội với đối tượng nghiên cứu là con người (nhiều trường hợp là trẻ em, học sinh, người già, người bệnh, người tàn tật) thì vấn đề quy định đạo đức trong nghiên cứu là rất quan trọng.

*Thứ ba*, nên quy định NCS cần thực hiện bảo vệ đề cương nghiên cứu sau năm thứ nhất và báo cáo kết quả nghiên cứu hằng năm trước Hội đồng đánh giá của trường. Việc báo cáo kết quả này sẽ giúp cơ sở đào tạo nắm được tiến độ thực hiện nghiên cứu của NCS, cũng như có những hỗ trợ cần thiết để NCS hoàn thành luận án đúng tiến độ.

*Thứ tư*, cần quy định rõ danh mục các tạp chí khoa học nước ngoài có uy tín mà NCS có thể công bố bài viết (ngoài những tạp thuộc cơ sở dữ liệu của ISI/Scopus). Ví dụ như các tạp chí thuộc cơ sở dữ liệu của Scimago (website: [www.scimagojr.com](http://www.scimagojr.com)) và các tạp chí thuộc các nhà xuất bản của 500 trường đại học hàng đầu thế giới theo xếp hạng Times Higher Education World University Rankings hàng năm (website: [www.timeshighereducation.com](http://www.timeshighereducation.com)).

(Xem tiếp trang 26)

hiện đại trên thế giới. Đặc biệt, năng lực tư duy này cực kì quan trọng và cần thiết đối với SV đại học do họ cần được chuẩn bị để bước vào môi trường nghề nghiệp mang tính quốc tế sâu rộng. Trong môi trường đó, đòi hỏi bản thân SV cần có TDPB để khẳng định và đánh giá kiến thức của riêng mình người khác người khác. Bên cạnh đó, TDPB còn giúp người học nhìn nhận vấn đề dưới nhiều góc độ thông qua những lập luận khoa học và có tính thuyết phục cao. Để phát triển TDPB, cả người hoạch định chính sách giáo dục, nhà quản lí giáo dục, GV và SV đều cần hiểu và vận dụng hiệu quả các chiến lược cơ bản, cần thiết nhằm làm nền tảng kích ứng cho tư duy phát triển theo hướng phân biện. Trong đó, GV và SV là 2 chủ thể quan trọng giúp cho quá trình học tập của SV được thực hiện thông qua quá trình lập luận nhằm giải thích và đánh giá về những gì mà họ tiếp nhận được. Để làm được như vậy, tất yếu SV cần giao tiếp và tương tác với người khác trong môi trường giáo dục để giải quyết các vấn đề học tập.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Fisher, A (2001). *Critical thinking: An introduction*. Cambridge University Press.
- [2] Mason, M (2008). *Critical thinking and learning*. Oxford: Blackwell.
- [3] Rainbolt, G. W - Dwyer, S (2012). *Critical thinking*. Boston, Mass.: Wadsworth Cengage Learning.
- [4] Carter, H. R. P (2011). *Critical Thinking: A Benefit of Higher Education*. Firehouse, Vol. 36, pp. 82-84.
- [5] Leicester, M (2010). *Teaching critical thinking skills*. New York: Continuum.
- [6] Ten Dam, G - Volman, M (2004). *Critical thinking as a citizenship competence: Teaching strategies*. Learning and Instruction, Vol. 14 (4), pp. 359-379.
- [7] Grant, R (1997). *A claim for the case method in the teaching of geography*. Journal of Geography in Higher Education, Vol. 21 (2), pp. 171-185.
- [8] McDowell, L (1994). *Polyphony and Pedagogic Authority*. Area, Vol. 26, pp. 241-248.
- [9] Johnston, R (2000). *Authors, Editors and Authority in the Postmodern Academy*. Antipode, Vol. 32, pp. 271-291.
- [10] Halpern, D. F (1996). *Thought and Knowledge: An Introduction to Critical Thinking*. Psychology Press.
- [11] Paul, R - Elder, L (2012). *Critical thinking: Tools for taking charge of your learning and your life (3rd ed.)*. Boston: Pearson.
- [12] Nelson, C. E (1994). *Critical thinking and collaborative learning*. New Directions for Teaching and Learning, pp. 45-58.

#### ĐÀO TẠO TIẾN SĨ CÁC NGÀNH KHOA HỌC...

(Tiếp theo trang 64)

Thứ năm, các cơ sở đào tạo trình độ tiến sĩ nên có quỹ hoặc kinh phí để hỗ trợ NCS trình bày bài trong các hội thảo quốc tế ít nhất một lần. Tuy nhiên, việc đi trình bày ở hội thảo quốc tế phải được người hướng dẫn chính đồng ý và đảm bảo mức độ uy tín của hội thảo đó.

#### 3. Kết luận

Để việc đào tạo tiến sĩ ở nước ta nói chung và đào tạo tiến sĩ các ngành khoa học xã hội nói riêng có chất lượng tốt, chúng ta có thể học hỏi một số kinh nghiệm từ Australia. Theo đó, vấn đề đảm bảo chất lượng đào tạo tiến sĩ cần được thực hiện ở tất cả các bước, đặc biệt là quy trình tuyển chọn và hỗ trợ NCS hoàn thành luận án đúng tiến độ và có chất lượng.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Australian National University (2017). *Doctor of Philosophy (PhD)*.
- [2] The University of Melbourne (2017). *Entry requirements: graduate research degrees*.
- [3] The University of New South Wales (2017). *Doctor of Philosophy (PhD)*.
- [4] Australian National University (2017). *Policy: English language admission requirements for students*.
- [5] The University of Melbourne (2017). *English language requirements*.
- [6] The University of New South Wales (2017). *English language requirements*.
- [7] Australian National University (2017). *PhD and MPhil applications in the Arts, Humanities and Social Sciences*.
- [8] The University of New South Wales (2017). *How to apply and enroll for a research degree*.
- [9] The University of Melbourne (2017). *Confirmation*.
- [10] [The University of Melbourne (2017). *Confirmation and progress reports*.
- [11] The University of New South Wales (2009). *UNSW procedure for confirmation and review of progress of a PhD candidature*. Sydney: UNSW.
- [12] The University of New South Wales (2017). *Applying for ethics approval*.
- [13] The University of Melbourne (2017). *Reviewing my progress*.
- [14] The University of New South Wales (2015). *Conditions for award of doctor of philosophy policy*. Sydney: UNSW.
- [15] The University of New South Wales (2015). *Thesis examination procedures*. Sydney: UNSW